

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ NĂM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHOÁ XVI
về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Sau gần 5 năm thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU, ngày 08/11/2016 của Tỉnh ủy, công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều kết quả quan trọng. Các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả những chương trình, kế hoạch, giải pháp, chính sách hỗ trợ giảm nghèo phù hợp với tình hình thực tiễn; công tác kiểm tra, giám sát được chú trọng và ngày càng đi vào thực chất.

Đã huy động nhiều nguồn lực cho công tác giảm nghèo bền vững; ban hành và triển khai có hiệu quả các chính sách giảm nghèo nhanh và bền vững tại 19 xã có tỷ lệ hộ nghèo cao trên 25%. Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm liên tục qua các năm, từ 8,36% xuống còn 3,45% vào cuối năm 2020; bình quân tỷ lệ giảm nghèo hàng năm là 0,98%. Công tác xã hội hóa, huy động, trợ giúp các xã nghèo đạt hiệu quả tích cực; hoạt động giúp đỡ các xã nghèo với phương châm “*Chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*” nhận được sự đồng tình, ủng hộ, tin tưởng của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, chính quyền cơ sở và quần chúng nhân dân.

Tuy vậy, kết quả giảm nghèo chưa thực sự bền vững; tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh cao hơn mức bình quân chung của cả nước; nhiệm vụ xóa nghèo cho hộ nghèo có thành viên hưởng chính sách người có công đến cuối năm 2020 chưa hoàn thành. Nguồn lực phân bổ cho công tác giảm nghèo chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Một bộ phận người nghèo vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước và cộng đồng, chưa chủ động vươn lên thoát nghèo.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, giảm dần khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng, miền. Hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo mới, hỗ trợ người nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm, sinh kế và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh, thông tin và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng cho các xã, thôn; đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế và an sinh xã hội bền vững, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Phân đầu đến cuối năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo bình quân toàn tỉnh giảm còn 2,0 - 2,2%. Trong đó, khu vực nông thôn có tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 1,5%, khu vực miền núi giảm còn dưới 5%; khu vực thành thị (gồm các phường, thị trấn) không còn hộ nghèo (trừ hộ nghèo không có khả năng lao động); các xã có tỷ lệ nghèo cao trên 25% giảm bình quân từ 3,5 - 4,0%/năm; tỷ lệ hộ nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số mỗi năm giảm trên 3%; không có hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng.

2.2. Đến cuối năm 2025, tỷ lệ hộ cận nghèo của tỉnh đảm bảo giảm thấp hơn tỷ lệ hộ cận nghèo chung của cả nước.

2.3. Đảm bảo nguồn vốn cho vay 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo đủ điều kiện, có nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh; phân đầu 100% người nghèo trong độ tuổi, đủ năng lực lao động có nhu cầu học nghề được hỗ trợ đào tạo nghề, tập huấn và định hướng nghề nghiệp, được ưu tiên giới thiệu việc làm để có việc làm ổn định.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhân dân, nhất là người đứng đầu trong công tác giảm nghèo bền vững

Nâng cao hơn nữa về nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành và toàn xã hội, nhất là người đứng đầu về công tác giảm nghèo bền vững, xem đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên phải tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt nhằm thay đổi, chuyển biến trong tư duy, nhận thức và hành động.

Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến về tiếp cận nghèo đa chiều, về mục tiêu giảm nghèo bền vững với phương pháp và cách làm phù hợp, tạo sự đồng thuận, chung tay vì người nghèo của cả hệ thống chính trị và nhân dân.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan báo chí, nhất là vai trò của người có uy tín ở khu vực miền núi trong công tác tuyên truyền, vận động nhằm thay đổi nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số, giúp cho hộ nghèo nhận thức được thoát nghèo là trách nhiệm chính của gia đình; nhà nước và xã hội chỉ hỗ trợ một phần các điều kiện cần thiết để thực hiện kế hoạch thoát nghèo bền vững, nhằm khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo.

2. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác giảm nghèo bền vững

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chỉ đạo, điều hành của chính quyền, phối hợp thực hiện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai thực hiện công tác giảm nghèo bền vững.

Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch giảm nghèo cụ thể đối với từng hộ gia đình thuộc đối tượng giảm nghèo phù hợp với tình hình thực tiễn để thực hiện công tác giảm nghèo bền vững. Đồng thời, thực hiện sự phân công trách nhiệm cụ thể cho các đồng chí cấp ủy viên phụ trách ngành, địa bàn theo dõi, chỉ đạo. Các đồng chí được phân công theo dõi các địa bàn huyện, thị xã, Thành phố, nhất là địa bàn có các xã, thôn đặc biệt khó khăn (gọi là xã nghèo, thôn nghèo) phải tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện. Lấy mức độ hoàn thành chỉ tiêu giảm nghèo hàng năm làm tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị.

Tăng cường hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác giảm nghèo bền vững; triển khai có hiệu quả các nguồn quỹ hỗ trợ của các đoàn thể trong việc cho vay hỗ trợ đoàn viên, hội viên giảm nghèo; đồng thời, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh, nâng cao chất lượng các phong trào, cuộc vận động để huy động nguồn lực, sự tham gia hưởng ứng của hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân trong công tác giảm nghèo bền vững.

3. Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững của tỉnh

Xây dựng, ban hành Đề án giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; trong đó, chú trọng các giải pháp cụ thể cho từng nhóm hộ nghèo, từng khu vực để cải thiện tiêu chí về thu nhập và tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản, đáp ứng yêu cầu của chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 của Chính phủ.

Tăng nguồn vốn ngân sách nhà nước ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội. Ban hành cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi phù hợp với các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác để phục vụ phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, cải thiện các dịch vụ xã hội cơ bản gắn với tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông, khuyến công, chuyển giao kỹ thuật trước khi giải ngân vốn.

Ban hành Chương trình, chính sách hỗ trợ hộ đăng ký thoát nghèo bền vững, đảm bảo mỗi hộ nghèo, hộ cận nghèo khi đăng ký thoát nghèo đều được hỗ trợ tư vấn về sản xuất, kinh doanh và kinh phí phù hợp với từng địa bàn, đối tượng và lĩnh vực hỗ trợ, gắn với điều kiện ràng buộc cụ thể.

Thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, dân sinh cho các xã nghèo theo hướng tăng định mức hỗ trợ, đa dạng nội dung, lĩnh vực thực hiện và tăng thời gian thực hiện; ưu tiên đầu tư cho các dự án, công trình phát huy hiệu quả nhanh như: giao thông, thủy lợi, quy hoạch sắp xếp dân cư... gắn với phát triển sản xuất, tiếp cận thuận lợi dịch vụ xã hội cơ bản, nhất là y tế, giáo dục.

Tiếp tục nghiên cứu, ban hành chính sách hỗ trợ cải thiện thu hút đầu tư đối với doanh nghiệp, tăng cường liên kết trong sản xuất kinh doanh và bao tiêu sản phẩm cho người dân trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng bãi ngang ven biển.

Có chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư ở những địa bàn khó khăn gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước; hoàn thiện tổ chức bộ máy và cơ chế điều hành Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; thực hiện tốt công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo giảm nghèo bền vững, ban hành Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ, địa bàn phụ trách cụ thể để chỉ đạo, điều hành công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.

Kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp đảm bảo thống nhất, đủ năng lực, hoạt động chuyên nghiệp theo hướng quan tâm bố trí cán bộ chuyên trách công tác giảm nghèo; củng cố, nâng cao chất

lượng, hiệu quả hoạt động của Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh để đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Tiếp tục thực hiện phân cấp mạnh về nguồn lực, về tổ chức thực hiện cho cấp cơ sở để chủ động tổ chức thực hiện; cấp tỉnh và cấp huyện chỉ phân bổ, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đánh giá tình hình, kết quả thực hiện. Phân công cụ thể cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên theo dõi, phụ trách để chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ các đối tượng.

Thực hiện tốt công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và giai đoạn 2021 - 2025 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều của Chính phủ. Xây dựng đội ngũ điều tra viên có chất lượng để tổ chức thực hiện công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm kết quả chính xác, đúng thực trạng; thực hiện phương pháp quản lý hồ sơ hộ nghèo, hộ cận nghèo hợp lý, khoa học, làm cơ sở đề xuất các giải pháp hỗ trợ phù hợp theo từng nhóm hộ nghèo, từng khu vực. Có biện pháp cương quyết đối với các hộ có đủ điều kiện tổ chức sản xuất, học tập, lao động nhưng có tư tưởng trông chờ thụ hưởng chính sách. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng cơ sở dữ liệu hộ nghèo và cận nghèo; thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong công tác giảm nghèo bền vững.

5. Huy động tối đa mọi nguồn lực để triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo; gắn xây dựng nông thôn mới với giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi

Các cấp, các ngành, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể thực hiện công tác giảm nghèo bền vững, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và điều kiện thực tiễn gắn với thực hiện quy chế dân chủ, tăng cường phân cấp cho cơ sở để chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện.

Triển khai lồng ghép các mục tiêu, chương trình, dự án xây dựng nông thôn mới với giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi kể từ khi xây dựng kế hoạch đến khi triển khai thực hiện, bảo đảm lồng ghép chặt chẽ để phát huy hiệu quả của các hoạt động đầu tư, hướng đến đạt các tiêu chí của xã, huyện nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; ưu tiên thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo với các chính sách phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo của tỉnh.

Thực hiện kịp thời, đúng, đủ các chính sách an sinh xã hội theo Kế hoạch 07-KH/TU, ngày 18/02/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận 92-KL/TW, ngày 05/11/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XI) về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020.

Kịp thời hỗ trợ giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho người lao động ở các tỉnh, thành phố khác trở về địa phương do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19; thực hiện công tác hỗ trợ khẩn cấp cho người dân khi gặp rủi ro, thiên tai, dịch bệnh. Nghiên cứu ban hành văn bản theo thẩm quyền để nâng cao hiệu quả hoạt động trợ giúp khẩn cấp; mở rộng sự tham gia hỗ trợ của cộng đồng. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, tổ chức thực hiện di dời dân cư, bảo đảm sinh kế bền vững và an toàn cho dân cư tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu.

6. Xây dựng, nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả, nâng cao thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Chú trọng đào tạo nghề theo nhu cầu của thị trường để tập trung giải quyết việc làm cho người nghèo

Thường xuyên rà soát, đánh giá các mô hình giảm nghèo bền vững để kịp thời nhân rộng các cách làm hay, mô hình hiệu quả; phát huy các sáng kiến giảm nghèo dựa vào cộng đồng. Hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp với người nghèo, nhất là vùng bãi ngang ven biển, miền núi, vùng nông thôn. Chú trọng các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị, nhất là mô hình sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy, hải sản; những mô hình kinh tế hộ gia đình, giải quyết việc làm tại chỗ, khai thác tiềm năng, thế mạnh của mỗi vùng, địa phương.

Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, nhóm hộ dành cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; khuyến khích các cá nhân, hộ gia đình làm ăn giỏi, có uy tín trong cộng đồng tham gia giúp đỡ, hướng dẫn cho người nghèo, hộ nghèo học tập, làm theo từ các mô hình sản xuất, sinh kế hiệu quả; hỗ trợ phát triển các mô hình liên kết chuỗi giá trị trong chăn nuôi gia súc, gia cầm, trồng cây dược liệu... phù hợp với điều kiện tự nhiên, văn hóa, xã hội ở từng địa phương.

Hỗ trợ mô hình phát triển nông, lâm nghiệp gắn với bảo vệ rừng để tạo thu nhập ổn định cho người dân miền núi như: hỗ trợ khoán chăm sóc, bảo vệ rừng; hỗ trợ khoanh nuôi tái sinh rừng có trồng bổ sung; hỗ trợ trồng rừng sản xuất; hỗ trợ phát triển lâm sản ngoài gỗ như: mây, tre, nứa, cây dược liệu... để sản xuất các sản phẩm tạo ra các chuỗi giá trị. Quy hoạch, hình thành các vùng nguyên liệu đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương, sản phẩm có tính hàng hóa, phù hợp với từng vùng, miền.

Đầu tư nâng cấp, mở rộng quy mô và hiệu quả đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đào tạo nghề nhằm nâng cao chất lượng lao động, đáp ứng yêu cầu công tác giảm nghèo bền vững. Chú trọng nâng cao trình độ về kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng sản xuất cho người lao động và hộ nghèo. Đi đôi với đào tạo, hướng dẫn kiến thức, kinh nghiệm, cần phải tăng cường bồi dưỡng văn hóa, nâng cao năng lực để có khả năng tiếp thu khoa học kỹ thuật, sản xuất, kinh doanh có hiệu quả cao hơn.

7. Tăng cường kiểm tra, giám sát; kịp thời sơ kết, tổng kết đánh giá việc tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo bền vững

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra của cấp ủy, chính quyền các cấp và của người dân trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giảm nghèo bền vững; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm liên quan đến việc thực hiện các chính sách, chương trình, đề án giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

Kịp thời sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình, kết quả thực hiện; biểu dương, khen thưởng, động viên cá nhân, tập thể điển hình, gương mẫu trong thực hiện công tác giảm nghèo bền vững.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện Nghị quyết phù hợp tình hình thực tế địa phương, đơn vị.

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh có kế hoạch thường xuyên giám sát việc thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo bền vững của các địa phương, đơn vị và tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh:

- Quán triệt Nghị quyết và ban hành Đề án triển khai thực hiện giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 để triển khai tổ chức thực hiện.

- Tổ chức Hội nghị chuyên đề về giảm nghèo bền vững cho huyện A Lưới.

- Chỉ đạo các ngành, địa phương triển khai thực hiện và thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo bền vững đạt được mục tiêu đề ra.

- Ưu tiên bố trí, lồng ghép các nguồn lực thực hiện các dự án trọng điểm về giảm nghèo bền vững; đồng thời, chủ động huy động nguồn lực từ xã hội hóa.

4. Mỗi địa phương, mỗi tổ chức chính trị - xã hội phải xây dựng kế hoạch giảm nghèo bền vững cho từng hộ nghèo cụ thể thuộc địa phương mình, thuộc đoàn viên, hội viên mình để tổ chức triển khai thực hiện, giúp đỡ có hiệu quả.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với các địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan có kế hoạch tuyên truyền việc triển khai thực hiện Nghị quyết này nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ trong nhân dân, góp phần tạo sự chuyển biến mới trong giảm nghèo bền vững.

6. Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, các huyện ủy, thị ủy, Thành ủy Huế và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết và định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư Trung ương,
- Các ban, UBKT, VPTW,
- Đảng ủy Quân khu 4,
- Các vụ của các ban TW Đảng theo dõi địa bàn TTH,
- Các đảng đoàn, BCS đảng,
- Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Công Thông tin điện tử Tỉnh ủy,
- Lưu VPTU.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Lê Trường Lưu